

CHUYÊN MỤC

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM QUA HƠN 35 NĂM ĐỔI MỚI: NHÌN TỪ GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ GIỮA LỢI ÍCH KINH TẾ - VẬT CHẤT VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA - TINH THẦN

CAO THU HẰNG*

Kể từ Đại hội VI năm 1986 đến nay, quá trình nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về nguồn lực và động lực cho sự phát triển đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sâu sắc và hoàn thiện hơn. Đó là coi trọng vai trò của lợi ích kinh tế - vật chất đối với sự phát triển; đồng thời, các giá trị văn hóa - tinh thần đã được Đảng xem như mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh, yếu tố quan trọng trong các hoạt động cho sự phát triển bền vững kinh tế nói riêng, phát triển bền vững đất nước nói chung, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, phát triển con người toàn diện

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, lợi ích, giá trị, văn hóa - tinh thần, kinh tế - vật chất

Nhận bài ngày: 22/5/2023; đưa vào biên tập: 25/5/2023; phản biện: 03/6/2023; duyệt đăng: 28/6/2023

Trong quá trình hoạt động sinh sống, con người có những nhu cầu khác nhau. Việc thỏa mãn các nhu cầu chính là lợi ích. Thỏa mãn nhu cầu kinh tế - vật chất chính là lợi ích kinh tế - vật chất. Lợi ích kinh tế - vật chất

phản ánh mối quan hệ của con người trong các hoạt động kinh tế và các hoạt động khác của xã hội. Về cơ bản, các lợi ích vật chất - kinh tế thể hiện qua thu nhập, tiền công, tiền lương, lợi nhuận, phúc lợi... Lợi ích kinh tế - vật chất được xem xét dưới các góc độ khác nhau. Đó có thể là lợi ích của cá nhân, tập thể và xã hội; cũng có

* Tạp chí Cộng sản.

thể là lợi ích của người sản xuất, kinh doanh, phân phối, tiêu dùng..., được hình thành trong quá trình hoạt động của các chủ thể, trong các mối quan hệ xã hội giữa con người với con người. Vì vậy, giải quyết lợi ích kinh tế - vật chất thực chất là giải quyết mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội.

Trong các hệ thống lợi ích, xét đến cùng, lợi ích kinh tế - vật chất có vai trò quan trọng, là một yếu tố quan trọng cho sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội loài người. Đây là động lực trực tiếp thúc đẩy hoạt động của các chủ thể lợi ích, bởi một mặt, theo các nhà kinh điển, tất cả những gì mà người ta đấu tranh để giành lấy đều gắn liền với lợi ích của họ; mặt khác, con người trước hết cần phải ăn, uống, ở và mặc đã, rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo... Lợi ích kinh tế - vật chất có mối quan hệ với các lợi ích khác trong xã hội: “hắn là như thế trong những lợi ích kinh tế của mình, và vì vậy, hắn cũng là như thế trong chính trị của mình, trong những quan điểm tôn giáo, khoa học và nghệ thuật của mình” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1994, tập 16: 49); đồng thời, lợi ích kinh tế - vật chất là điều kiện để thỏa mãn các lợi ích khác, phát triển, hoàn thiện các giá trị văn hóa - tinh thần. Bởi, để đạt được lợi ích kinh tế - vật chất, mỗi cá nhân phải nâng cao tay nghề, kỹ năng, kỹ xảo làm việc, mỗi doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ chữ tín...; qua đó, các giá trị văn hóa - tinh

thần không chỉ được phát triển, hoàn thiện với tư cách cá nhân, mà còn với tư cách loài.

Tùy từng thời điểm cụ thể khác nhau, các lợi ích kinh tế - vật chất hay giá trị văn hóa - tinh thần đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sống của con người. Song, do hướng vào thỏa mãn các nhu cầu tồn tại cơ bản của con người, nên xét đến cùng, bao giờ lợi ích vật chất - kinh tế cũng có ý nghĩa động lực mạnh mẽ thúc đẩy con người hành động nhất và như vậy, trong những bối cảnh nhất định, lợi ích kinh tế - vật chất cũng đưa đến những hệ lụy tiêu cực cho xã hội. Vì lợi ích kinh tế - vật chất vị kỷ, các chủ thể lợi ích có thể bỏ qua những lợi ích của chủ thể khác, của cộng đồng, nhằm đạt được lợi ích cho cá nhân mình. Trong bộ *Tư bản*, C. Mác dẫn lại câu nói của T.J. Dunning: “tư bản sợ tình trạng không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận quá ít, cũng như giới tự nhiên sợ chân không. Với một lợi nhuận thích đáng thì tư bản trở nên can đảm. Được bảo đảm 10 phần trăm lợi nhuận thì người ta có thể dùng tư bản vào đâu cũng được; được 20 phần trăm thì nó hoạt bát hẳn lên; được 50 phần trăm thì nó trở nên thật sự táo bạo; được 100 phần trăm thì nó chà đạp lên mọi luật lệ của loài người; được 300 phần trăm thì không còn tội ác nào là nó không dám phạm, dù có nguy cơ bị treo cổ” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1994, tập 23: 1056). Có thể thấy, nếu các chủ thể theo đuổi lợi ích kinh tế - vật chất

không chính đáng, không hợp lý sẽ gây ra những mâu thuẫn giữa các chủ thể, dẫn đến mâu thuẫn xã hội, cản trở sự phát triển của xã hội và đó cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng làm xuất hiện các cuộc cách mạng xã hội, thay đổi chế độ.

Ở đây, có thể thấy rằng, các giá trị văn hóa - tinh thần như kỷ luật, trách nhiệm... là những giá trị tạo sự cân bằng, hạn chế những khuyết tật do theo đuổi lợi ích kinh tế - vật chất gây ra, như sự vị kỷ, thờ ơ, vô trách nhiệm với người khác, với cộng đồng, xã hội. Chúng thực hiện chức năng điều tiết, thanh lọc những lợi ích kinh tế - vật chất vị kỷ, để sự phát triển của xã hội ngày càng bền vững; bảo đảm giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế - vật chất giữa các chủ thể, giữa các cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với tập thể và xã hội. Chúng là cơ sở để xác lập các giá trị cốt lõi của các hoạt động kinh tế nói riêng, các hoạt động của con người (các chủ thể lợi ích) nói chung; qua đó, tạo sức mạnh nội sinh cho sự phát triển của từng chủ thể cũng như từng cộng đồng, quốc gia. Nhờ có các giá trị này, các chủ thể lợi ích vật chất - kinh tế không chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế - vật chất, mà còn quan tâm đến lợi ích của người lao động, trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường, với quốc gia. Khi các giá trị văn hóa - tinh thần tham gia điều tiết các hoạt động tìm kiếm lợi ích vật chất - kinh tế, trách nhiệm cá nhân của mỗi người, của doanh nghiệp gia tăng, khi đó,

không chỉ cá nhân, doanh nghiệp được hưởng lợi, mà mỗi người dân, cộng đồng và xã hội cùng được chia sẻ lợi ích không chỉ trong lĩnh vực kinh tế - vật chất, mà còn trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, như được bảo đảm các quyền dân chủ, quyền được làm việc, sinh sống trong môi trường trong lành, thượng tôn pháp luật, đối xử bình đẳng, hoạt động theo quy luật của cái đẹp... Như vậy, các giá trị văn hóa - tinh thần là đường dẫn để giải quyết hài hòa lợi ích kinh tế - vật chất của các chủ thể, bảo đảm cho sự phát triển bền vững.

Khi nhận thức được vai trò của giá trị văn hóa - tinh thần đối với sự phát triển các lợi ích kinh tế - vật chất, thì trong các chính sách, mục tiêu kinh tế bao giờ cũng có sự kết hợp các vấn đề kinh tế và văn hóa, giữa lợi ích kinh tế - vật chất với các giá trị văn hóa - tinh thần. Trong hoạt động tìm kiếm lợi ích kinh tế - vật chất, về cơ bản, các giá trị văn hóa - tinh thần nằm trong các mô hình kinh doanh, văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp, trong các sản phẩm của doanh nghiệp, trong việc sử dụng các giá trị văn hóa - tinh thần như động lực thúc đẩy người sản xuất, lao động chăm chỉ, có kỷ luật...

Đời sống xã hội nói chung, của con người nói riêng cơ bản bao gồm 2 yếu tố vật chất và tinh thần, kinh tế và văn hóa. Thiếu một trong hai yếu tố, hoặc trọng - khinh một trong 2 yếu tố thì sẽ dẫn đến “phản phát triển” mà thực tế ở một số nước trên thế giới đã chứng

minh (một số nước ở phương Tây hay Châu Phi). Do đó, trong giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế - vật chất với giá trị văn hóa - tinh thần, cần chú ý đến các xu hướng: hoặc coi nhẹ các giá trị văn hóa - tinh thần, nếu điều này xảy ra thì trong dài hạn sẽ dẫn đến sự mâu thuẫn, phát triển lệch pha giữa các vấn đề kinh tế và văn hóa, giữa vật chất và tinh thần, và như vậy sẽ làm giảm động lực, vai trò của giá trị văn hóa - tinh thần đối với sự gia tăng lợi ích kinh tế - vật chất; hoặc việc quá đề cao giá trị văn hóa - tinh thần trong mối tương quan với lợi ích kinh tế - vật chất, điều này sẽ dẫn đến không chú trọng đến gia tăng lợi ích kinh tế - vật chất với tư cách cơ sở vật chất cho sự phát triển các giá trị văn hóa - tinh thần. Do đó, việc giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế - vật chất và giá trị văn hóa - tinh thần là điều kiện cần thiết cho bất cứ sự phát triển bền vững nào. Điều này, thực chất, có mục tiêu sâu xa hơn - đó chính là nhằm sự phát triển con người với tư cách vừa là mục tiêu vừa là động lực, trung tâm của sự tìm kiếm lợi ích kinh tế - vật chất và phát triển giá trị văn hóa - tinh thần, trong hành trình đi tới tự do, hạnh phúc.

Ở Việt Nam, do điều kiện lịch sử, trước năm 1986, lợi ích kinh tế - vật chất chưa được chú ý đúng mức. Tuy nhiên, những khó khăn về kinh tế, những bất cập trong phát triển cả về đời sống xã hội thời gian trước năm 1986 cho thấy, chỉ chú trọng các giá trị văn hóa - tinh thần để phát triển

xã hội, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là chưa đủ. Theo đó, cần có sự giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế - vật chất và giá trị văn hóa - tinh thần. Thực chất, đây là sự tôn trọng quy luật khách quan của sự phát triển xã hội, coi trọng vai trò của lợi ích kinh tế - vật chất đối với sự phát triển các giá trị văn hóa - tinh thần và sự tác động trở lại của các giá trị văn hóa - tinh thần đối với lĩnh vực kinh tế.

Đại hội VI (năm 1986) đánh dấu bước đổi mới tư duy của Đảng về phát triển, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó có đổi mới tư duy về kinh tế, về lợi ích kinh tế - vật chất. Văn kiện Đại hội VI của Đảng nhấn mạnh: “mục tiêu ổn định tình hình, giải phóng năng lực sản xuất không chỉ là phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới mà còn là giải quyết các vấn đề xã hội, từ công việc làm đến đời sống vật chất và văn hóa, bồi dưỡng sức dân, xây dựng các quan hệ xã hội tốt đẹp, lối sống lành mạnh, thực hiện công bằng xã hội, với ý thức người lao động là lực lượng sản xuất lớn nhất, là chủ thể của xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010, phần I: 183); đồng thời, khẳng định: “hơn bao giờ hết, chúng ta phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ kinh tế với xã hội, xã hội với kinh tế”. Trên tinh thần Đại hội VI về giải quyết vấn đề lợi ích kinh tế - vật chất, về vai trò của giá trị văn hóa - tinh thần, Đảng đã cụ thể hóa quan điểm đó qua các nghị quyết, chỉ thị, tạo nên nền

móng mới cho việc bảo đảm lợi ích kinh tế - vật chất của các chủ thể, làm rõ hơn vai trò động lực của giá trị văn hóa - tinh thần đối với sự phát triển xã hội nói chung, phát triển kinh tế nói riêng. Theo đó, Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 28/11/1987, của Bộ Chính trị khóa VI, về “Đổi mới và nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý văn học, nghệ thuật và văn hóa, phát huy khả năng sáng tạo, đưa văn học, nghệ thuật và văn hóa phát triển lên một bước mới”, đã khẳng định vai trò của các giá trị văn hóa - tinh thần trong xây dựng chủ nghĩa xã hội: “văn hóa là bộ phận trọng yếu của cách mạng tư tưởng và văn hóa, là một động lực mạnh mẽ, đồng thời là mục tiêu lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Đại hội VII của Đảng với chủ trương thực hiện “*nhất quán chính sách kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo hộ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp. Các hình thức sở hữu có thể hỗn hợp, đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh doanh đa dạng. Các doanh nghiệp, không phân biệt quan hệ sở hữu đều tự chủ kinh doanh, hợp tác và cạnh tranh với nhau, bình đẳng trước pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010, phần I: 374) là bước chuyển đột phá trong đánh giá vai trò của lợi ích, đặc biệt là lợi ích kinh tế - vật chất đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong Đại hội này, Đảng ta đã nhấn

mạnh vai trò của lợi ích, nhất là lợi ích cá nhân đối với sự phát triển, đồng thời chỉ rõ mối quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội: “lợi ích của mỗi người, của từng tập thể và của toàn xã hội gắn bó hữu cơ với nhau, trong đó lợi ích cá nhân là động lực trực tiếp (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010, phần I: 431). Đại hội cũng nhấn mạnh vai trò của các giá trị văn hóa - tinh thần đối với sự phát triển kinh tế, giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích: “*kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần*, thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy lòng yêu nước và tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng và kháng chiến, ý chí tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng đất nước, tạo ra phong trào quần chúng phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010, phần I: 327).

Tại Đại hội VII, trong Báo cáo *Nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1994 -1995, mở đầu thời kỳ mới của sự phát triển*, Đảng ta nhấn mạnh cần có sự phát triển hài hòa, cân đối giữa kinh tế với văn hóa - xã hội: “đất nước bước vào thời kỳ mới của sự phát triển, công cuộc đổi mới càng triển khai sâu rộng, chính sách đại đoàn kết dân tộc càng phát huy tiềm năng của mỗi người và mọi người Việt Nam, thì cuộc sống càng đòi hỏi và thúc đẩy sự phát triển cân đối và kết hợp hài hòa kinh tế với văn hóa - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010, phần I: 596).

Nếu như trong Đại hội VI, Đại hội VII, mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa,

giữa lợi ích kinh tế - vật chất và giá trị văn hóa - tinh thần trong phát triển là “kết hợp hài hòa”, thì trên cơ sở những thành tựu đạt được trong thực hiện nhiệm vụ của Đại hội VII, Đại hội VIII (năm 1996) của Đảng coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội: “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”, “tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa”, “kết hợp hài hòa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010, phần I: 672, 693, 741). Tiếp đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (năm 1998), về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” nhấn mạnh: “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Chăm lo văn hóa là chăm lo củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không thể có sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên

mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương,... biến thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của phát triển”. Cũng trong Nghị quyết này, lần đầu tiên, Đảng ta đã xác định sự cần thiết phải xây dựng chính sách kinh tế trong văn hóa và chính sách văn hóa trong kinh tế. Chính sách kinh tế trong văn hóa nhằm gắn văn hóa với các hoạt động kinh tế, khai thác tiềm năng kinh tế, tài chính hỗ trợ cho phát triển văn hóa, đồng thời bảo đảm yêu cầu chính trị, tư tưởng của hoạt động văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Chính sách văn hóa trong kinh tế bảo đảm cho văn hóa thể hiện rõ trong các hoạt động kinh tế, đồng thời thúc đẩy các hoạt động kinh tế tạo điều kiện nhiều hơn cho sự nghiệp phát triển văn hóa. Việc xây dựng các mục tiêu, giải pháp kinh tế phải gắn với các mục tiêu, giải pháp văn hóa, chăm lo con người, nêu cao đạo đức trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng văn minh thương nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa kinh doanh (Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 03-NQ/TW*).

Quan điểm “văn hóa là nền tảng tinh thần” được Đại hội IX của Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển và nhấn mạnh: “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010, phần II: 28-29); qua đó, Đại hội yêu cầu “mở rộng và nâng cao hiệu quả cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*Xây*

dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hóa”, phong trào “*Người tốt, việc tốt*”, làm cho văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam... Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2010, phần II: 162).

Đại hội X (năm 2006) của Đảng đã thể hiện sâu sắc hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm lợi ích kinh tế - vật chất và phát triển văn hóa, coi đây là một trong những nội dung cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là văn hóa, các giá trị văn hóa - tinh thần không chỉ được coi là nền tảng tinh thần, mà còn cần được thấm sâu vào các hoạt động kinh tế cũng như các hoạt động khác của xã hội. Đại hội X của Đảng khẳng định: “tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006: 106). Trong định hướng phát triển, Đảng ta khẳng định: “nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và con người trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bảo đảm sự gắn kết giữa

nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006: 213).

Trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, Đại hội XI (năm 2011) nhấn mạnh đến yêu cầu phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế: “phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển là thể hiện rõ nhất tính ưu việt của chế độ ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 40). Quan điểm này được thể hiện rõ trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*. Theo đó, Cương lĩnh năm 2011 xác định các mối quan hệ lớn cần phải giải quyết để đảm bảo sự phát triển kinh tế, văn hóa, bảo đảm sự phát triển bền vững, trong đó có mối quan hệ “giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội”. Cương lĩnh cũng nhấn mạnh đến vai trò của văn hóa với tư cách “sức mạnh nội sinh” cho sự phát triển: “*xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức*

mạnh nội sinh quan trọng của phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 75-76).

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, việc giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế - vật chất và giá trị văn hóa - tinh thần đã có chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tư duy lý luận về văn hóa có bước phát triển; nhận thức về văn hóa của các cấp, các ngành và toàn dân được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh đó, trước tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường và bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, việc giải quyết, thực hiện mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế - vật chất và giá trị văn hóa - tinh thần trong đời sống xã hội bộc lộ không ít bất cập. Không ít tổ chức, cá nhân còn quá coi trọng lợi ích kinh tế - vật chất, mà coi nhẹ các giá trị văn hóa - tinh thần, coi nhẹ kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm, nhân ái, nhân văn. Do đó, Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng về vai trò của giá trị văn hóa - tinh thần trong phát triển: “văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

và đề ra quan điểm: “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 33-NQ/TW*).

Kế thừa quan điểm của Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, tại Đại hội XII (năm 2016), Đảng tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đường lối, quan điểm về giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa, giữa lợi ích kinh tế - vật chất và giá trị văn hóa - tinh thần. Tại Đại hội này, Đảng tiếp tục khẳng định: “thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh vì sự phát triển bền vững của đất nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 128), “phát triển bền vững văn hóa, xã hội; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 299). Quan điểm này tiếp tục được khẳng định trong Kết luận số 76-KL/TW, ngày 4/6/2020, của Bộ Chính trị, về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa,

con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Có thể thấy rằng, trong những năm qua, quan điểm của Đảng về giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích vật chất - kinh tế và giá trị văn hóa - tinh thần đạt được những kết quả nhất định. Đời sống vật chất của người dân ngày càng được nâng cao. Các lợi ích vật chất - kinh tế được quan tâm đúng mức, đời sống của các tầng lớp nhân dân được nâng cao. Mối quan hệ lợi ích vật chất - kinh tế giữa các chủ thể được giải quyết hài hòa. Các giá trị văn hóa - tinh thần được phát huy trong các hoạt động xã hội nói chung, trong hoạt động tìm kiếm lợi ích vật chất - kinh tế nói riêng, như tinh thần yêu nước, thương người, trọng nghĩa tình... Sự hiện diện của các giá trị văn hóa - tinh thần trong các hoạt động sống, tìm kiếm lợi ích kinh tế - vật chất đã tạo thành sức mạnh nội sinh, vừa là nguồn lực, vừa là thành quả của phát triển, như Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra: “nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Các lĩnh vực, loại hình, sản phẩm văn hóa phát triển ngày càng đa dạng, đáp ứng nhu cầu mới, nhiều mặt của đời sống xã hội. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực. Hoạt động giao lưu, hợp tác và hội nhập quốc tế về văn hóa khởi sắc. *Phát triển toàn diện con người Việt*

Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc phê phán, đấu tranh, đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái gây hại đến văn hóa, lối sống con người được chú trọng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I: 64-65).

Tuy nhiên, bên cạnh đó, Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “*văn hóa* chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước”, “việc kết hợp kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh ở một số địa phương, đơn vị thiếu hiệu quả, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, nặng về lợi ích kinh tế đơn thuần, trước mắt” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I: 84, 88). Đó là lợi ích nhóm, là lối sống thực dụng, đề cao và chạy theo lợi ích kinh tế - vật chất tầm thường, mà bỏ qua, coi nhẹ các giá trị văn hóa - tinh thần tốt đẹp, các giá trị văn hóa truyền thống, thuần phong, mỹ tục của dân tộc...

Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) xác định: *động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước* là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trên cơ sở đó, Đại hội XIII của Đảng đã nhất quán quan điểm: “tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh

tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I: 110). Đại hội cũng đề ra một số giải pháp nhằm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế - vật chất với giá trị văn hóa - tinh thần, đó là:

Thứ nhất, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, đầy đủ; giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích, giữa lợi ích xã hội với lợi ích cá nhân, giữa lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài, lợi ích giữa các tầng lớp nhân dân; giữa lợi ích kinh tế - vật chất với lợi ích chính trị, văn hóa, xã hội. Để thực hiện điều này, Đại hội XIII của Đảng đã nêu: mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân...; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”. *Hai là*, phát triển kinh tế gắn với thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội, phát triển văn hóa, con người; bảo đảm mọi người dân đều được hưởng thụ những thành quả tốt đẹp mà sự phát triển của đất nước mang lại, từ lợi ích kinh tế, chính trị, văn hóa đến lợi ích xã hội; giải quyết và thực hiện tốt các vấn đề xã hội, các chính sách xã hội, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, những người yếu thế. *Ba là*, “tiếp tục đổi mới mạnh

mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường... Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập I: 114).

Thứ hai, khơi dậy, phát huy các giá trị văn hóa - tinh thần, khát vọng phát triển đất nước, tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, *trước hết*, cần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam, tập trung xây dựng những giá trị mới của văn hóa Việt Nam đương đại, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới. *Hai là*, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh để thúc đẩy, phát triển, gia tăng các lợi ích kinh tế - vật chất chính đáng, tạo ra những sản phẩm văn hóa có giá trị. *Ba là*, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa; phát triển những sản phẩm, loại hình văn hóa độc đáo, sáng tạo có sức lan tỏa để quảng bá, giới thiệu ra thế giới. *Bốn là*, tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa.

Thứ ba, đặt con người vào trung tâm của mọi sự phát triển. Quan điểm này khẳng định, gia tăng, bảo đảm lợi ích kinh tế - vật chất hay phát triển, hoàn

thiện giá trị văn hóa - tinh thần cũng đều là vì sự phát triển toàn diện con người. Đời sống của con người nói riêng, của xã hội loài người nói chung bao hàm cả đời sống vật chất và tinh thần, coi nhẹ hoặc đề cao yếu tố nào trong đó đều không phù hợp. Để thực hiện điều này, Đại hội XIII của Đảng đã nêu: *một là*, “phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc... Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực quan trọng nhất để phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập II: 330). *Hai là*, tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng đào tạo nhân lực chất

lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài. Thực hiện tốt chính sách xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam.

Như vậy, qua hơn 35 năm đổi mới, quan điểm của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế - vật chất và giá trị văn hóa - tinh thần ngày càng sâu sắc hơn. Nếu như ở Đại hội VI, Đại hội VII, Đảng đã chú ý đến lợi ích kinh tế - vật chất, đặc biệt là lợi ích cá nhân, coi trọng sự kết hợp giữa yếu tố kinh tế và văn hóa, vật chất và tinh thần trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì đến các kỳ đại hội sau đó, các giá trị văn hóa - tinh thần đã được Đảng xem như mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh, yếu tố quan trọng trong các hoạt động cho sự phát triển bền vững kinh tế nói riêng, phát triển bền vững đất nước nói chung, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, phát triển con người toàn diện. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2010. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới – phần I, phần II*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – tập I, II*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1998. *Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-viii/nghi-quyet-so-03-nqtw-ngay-1671998-hoi-nghi-lan-thu-nam-bchtw-dang-khoa-viii-ve-xay-dung-va-phat-trien-nen-van-hoa-viet-681>, truy cập ngày 20/3/2023.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2014. *Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-33-nqtw-ngay-962014-hoi-nghi-lan-thu-9-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-590>, truy cập ngày 20/3/2023.
8. C. Mác và Ph. Ăngghen. 1994. *Toàn tập* – tập 16, 23. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.